TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:141/2022/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:157/2022/VDS- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị B**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

- **Anh Nguyễn L**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 20/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đối với người yêu cầu là chị Trần Thị B và anh Nguyễn L, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn L.

2. Chị Trần Thị B và anh Nguyễn L có 01 con chung là Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 26/01/2016. Sau khi ly hôn thỏa thuận anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Trần Kim N cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị B không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2022, chị Trần Thị B và anh Nguyễn L vẫn giữ nguyên yêu cầu như ban đầu và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn L.

- Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn L xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trần Kim Ng, sinh ngày 26/011/2017 hiện đang ở với anh Lượng. Sau khi ly hôn chúng tôi thỏa thuận, anh Lượng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Kim Ng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Bốn không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn L xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị Bốn, anh Lượng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001795 và 0001796 ngày 24/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thống nhất giao con là Nguyễn Trần Kim Ng, sinh ngày 26/02/2016 cho anh Nguyễn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Bốn không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị B, anh L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001795 và 0001796 ngày 24/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân

sự huyện Phú Vang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND xã B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Sơn